

Số 693 - CV/HNDT

V/v tuyên truyền, phổ biến mức xử phạt đối với 23
hành vi, vi phạm pháp luật trong phòng, chống Covid-19

Nam Định, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố

Trong thời gian qua, sự xuất hiện của biến chủng Delta đã làm cho đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư tại Việt Nam đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tới nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là 19 tỉnh, thành phía Nam. Tại tỉnh Nam Định đã ghi nhận các ca nhiễm Covid-19 là các trường hợp trở về từ vùng dịch đã được cách ly và có trường hợp lây nhiễm thứ phát. Các cấp, các ngành đã tập trung cao, thực hiện quyết liệt, bài bản, kịp thời các giải pháp về phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh, nên tình hình dịch Covid-19 trên đại bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát. Thực hiện Công văn số 931, ngày 19/8/2021 của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh về việc tuyên truyền, phổ biến mức xử phạt đối với 23 hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống Covid - 19 và để góp phần triển khai thực hiện hiệu quả "*Tháng cao điểm phòng chống Covid -19*", Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố triển khai một số nội dung sau:

1. Phối hợp với các cấp, các ngành, cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật liên quan đến phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo nội dung của tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền "Mức xử phạt đối với 23 hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống Covid-19" do Sở Tư pháp biên soạn (*Tài liệu được đính kèm Công văn này và được đăng tải trên website: hoinongdannamdinh.org.vn; facebook: Nông dân nam Định*) đến cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh.

2. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Đặc biệt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, Internet, mạng xã hội (facebook, zalo, trang thông tin điện tử) để tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến, có sức lan tỏa trong cán bộ, hội viên nông dân.

Nhận được Công văn này, đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện và thường xuyên báo cáo kết quả về tỉnh Hội (*qua Ban Tổ chức - Kiểm tra*).

Nơi nhận:

- Hội đồng PBGDPL tỉnh
- Như kính gửi;
- Lưu VP, TC-KT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hà

Mức xử phạt đối với 23 hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19

1. Hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng trong thời gian áp dụng biện pháp chống dịch đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế bị xử phạt vi phạm hành chính như sau:

Phạt tiền từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ đối với người có hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng trong thời gian áp dụng biện pháp chống dịch đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính y tế, cụ thể:

“Điều 12. Vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế.”)

2. Hành vi vứt khẩu trang đã sử dụng không đúng nơi quy định xử phạt vi phạm hành chính như sau:

Hành vi vứt khẩu trang đã sử dụng tại nơi công cộng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, cụ thể như sau:

“Điều 20. Vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý, thải rác sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường.

1. Hành vi thu gom, thải rác thải sinh hoạt trái quy định về bảo vệ môi trường bị xử phạt như sau:

...c) Phạt tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng, trừ vi phạm quy định tại điểm d khoản này;

d) Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ đối với hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu đô thị.”

3. Người có hành vi che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh Covid-19 bị xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với người có hành vi che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh Covid-19 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; cụ thể:

“Điều 12. Vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch

...

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch”

4. Người có hành vi không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh Covid-19 của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh bị xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ đối với người có hành vi che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh Covid-19 của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh theo điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; cụ thể:

“Điều 7 Vi phạm quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm

...

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A”

5. Người có hành vi không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát dịch bệnh bị xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ đối với người có hành vi không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm theo điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; cụ thể:

“ Điều 7 Vi phạm quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm

...
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm”

6. Cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động để phòng, chống dịch Covid-19 bị xử phạt như sau:

Theo quy định tại Điều 52 Luật phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2007 và Điều 15 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định áp dụng biện pháp chống dịch *“tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền dịch bệnh tại vùng có dịch”*

Do đó, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thực hiện quyết định tạm đình chỉ hoạt động có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể mức phạt như sau:

“3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch; ...”

7. Cá nhân, tổ chức có hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tụ tập đông người tại nơi công cộng trong vùng có dịch bị xử phạt như sau:

Theo quy định tại Điều 52 Luật phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2007 và Điều 17 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định áp dụng biện pháp chống dịch “*Hạn chế tụ tập đông người tại nơi công cộng trong vùng có dịch*”

Do vậy, cá nhân, tổ chức nào vi phạm quy định không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 (thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013) của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể mức phạt tiền như sau:

“3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

...

c) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tụ tập đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng”

8. Đối với hành vi không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch Covid-19 bị xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với Hành vi không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch Covid-19 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020. Mức phạt tiền cụ thể như sau:

“...

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A;”

9. Trong thời gian chống dịch, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ không thiết yếu tại nơi công cộng trong vùng có dịch, nhưng một số cơ sở kinh doanh, dịch vụ như quán bar, cơ sở thẩm mỹ... vẫn hoạt động, gây thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý như sau:

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại điểm 1.3 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.3. Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như: quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng, chống dịch bệnh Covid-19, gây thiệt hại từ 100.000.000đ trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 295 Bộ luật Hình sự”

Điều 295 Bộ luật Hình sự quy định cụ thể như sau:

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm chết 02 người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng;

d) Là người có trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 12 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

5. ~~Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.~~

10. Hành vi không thực hiện hoặc từ chối thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch có bị xử lý như sau:

Theo quy định tại Điều 50 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế bao gồm:

- Vệ sinh môi trường, nước, thực phẩm và vệ sinh cá nhân;
- Diệt trùng, tẩy uế khu vực được xác định hoặc nghi ngờ có tác nhân gây bệnh dịch;

- Tiêu hủy động vật, thực phẩm và các vật khác là trung gian truyền bệnh.

Đội chống dịch cơ động có trách nhiệm thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế theo quy trình chuyên môn ngay sau khi được Ban chỉ đạo chống dịch yêu cầu.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền; trường hợp

không tự giác thực hiện thì cơ quan y tế có quyền áp dụng các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế bắt buộc.

Hành vi không thực hiện hoặc từ chối thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013) Mức phạt tiền cụ thể như sau:

“2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

...

b) Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch;

...

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;”

11. Những trường hợp trốn khỏi khu cách ly hoặc từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế bị xử lý như sau:

Người mắc Covid-19 (bệnh truyền nhiễm nhóm A) có hành vi trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

- Phạt tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ đối với hành vi từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, đối tượng kiểm dịch y tế biên giới hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với hành vi từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, đối tượng kiểm dịch y tế biên giới hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

Ngoài ra, tùy tính chất mức độ làm lây lan dịch bệnh, người có hành vi trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cố ý làm lây lan dịch bệnh theo quy định tại Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể như sau:

“Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người

1. *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... c) *Hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế; b) Làm chết người.*

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 12 năm: a) Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; b) Làm chết 02 người trở lên.*

4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

Để góp phần ngăn chặn sự gia tăng phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Theo đó, tại điểm 1.1, điểm 1.2 mục 1 Công văn 45/TANDTC-PC đã hướng dẫn xác định tội danh theo quy định của Bộ luật hình sự đối với người có hành vi trốn khỏi khu cách ly hoặc từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế như sau:

“1.1. Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người:

a) *Trốn khỏi nơi cách ly;*

- b) Không tuân thủ quy định về cách ly;
- c) Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- d) Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

1.2. Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000đ trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thù bị xử lý về tội vi phạm quy định an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295:

- a) Trốn khỏi khu vực bị cách ly; khu vực bị phong tỏa;
- b) Không tuân thủ quy định cách ly;
- c) Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- d) Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối”

12. Hành vi không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế bị xử lý như sau:

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 (thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013) của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

“Điều 10. Vi phạm quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế;”

13. Hành vi không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị xử lý như sau:

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

“Điều 10. Vi phạm quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

...
b) Không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;”

14. Vậy, hành vi phát tán thông tin sai lệch, không đúng sự thật về dịch bệnh Covid-19 trên mạng xã hội bị xử lý như sau:

Hiện nay, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cung cấp thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc ... trên mạng xã hội được thực hiện theo quy định của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 (bãi bỏ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013) của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện, cụ thể như sau:

“Điều 101. Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

...

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.”

Điều 8, Luật An ninh mạng năm 2018 nghiêm cấm hành vi đưa thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại đến hoạt động kinh tế xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại khoản 1.4 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.4. Người nào có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông tại Điều 288”

Điều 288 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc gây dư luận xấu làm giảm uy tín của Cơ quan, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điều 117, 155, 156 và 326 của Bộ luật này;

b) Mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng máy tính, mạng viễn thông mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó;

c) Hành vi khác sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông;

c) Thu lợi bất chính 200.000.000 đồng trở lên;

- d) Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên;
- đ) Xâm phạm bí mật cá nhân dẫn đến người bị xâm phạm tự sát;
- e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc quan hệ đối ngoại của Việt Nam;
- g) Dẫn đến biểu tình.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm

15. Người có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 bị xử lý như sau:

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại điểm 1.5 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.5. Người nào có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội làm nhục người khác theo quy định tại Điều 155”

Điều 155 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Đối với người đang thi hành công vụ;
- đ) Đối với người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho mình;

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên

b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

16. Hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để đưa thông tin không đúng sự thật về công dụng thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh hoặc đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào phòng, chống dịch Covid-19 ra khỏi biên giới Việt Nam bị xử lý như sau:

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại điểm 1.6, điểm 1.7 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.6. Người có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174.

1.7. Người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188”

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 188 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới

100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Vật phạm pháp là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

d) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

đ) Vật phạm pháp là bảo vật quốc gia;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

h) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Vật phạm pháp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

b) Thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;

b) Thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên;

c) Lợi dụng chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. *Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:*

a) *Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này với hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng; hàng hóa trị giá dưới 200.000.000 đồng nhưng là di vật, cổ vật; hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;*

b) *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, h và i khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng;*

c) *Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng;*

d) *Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ 7.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;*

đ) *Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;*

e) *Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.*

17. Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để cản trở người thi hành công vụ trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 bị xử lý như sau:

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại điểm 1.9 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.9. Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác để cản trở người thi hành công vụ trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330”

Điều 330 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội;*
- d) Gây thiệt hại về tài sản 50.000.000 đồng trở lên;*
- đ) Tái phạm nguy hiểm.”*

18. Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp về phòng chống dịch gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý như sau:

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại điểm 1.10 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.10. Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp về phòng chống dịch gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 360”

Điều 360 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:

- a) *Làm chết người;*
 - b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
 - c) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*
 - d) *Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*
- a) *Làm chết 02 người;*
 - b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;*
 - c) *Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.*
3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:*
- a) *Làm chết 03 người trở lên;*
 - b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;*
 - c) *Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.*
4. *Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

19. Hành vi doanh không thực hiện niêm yết giá bán hoặc bán cao hơn so với giá niêm yết của một số cơ sở sản xuất, kinh doanh trong tình hình dịch bệnh covid diễn biến phức tạp và nhu cầu sử dụng khẩu trang phòng dịch của người dân ngày càng cao bị xử lý như sau:

Niem yết giá là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thông báo công khai bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng Đồng Việt Nam bằng cách in, dán, ghi giá trên bảng, trên giấy hoặc trên bao bì của hàng hóa hoặc bằng hình thức khác tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11 Luật giá 2012 quy định tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có quyền điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá. Tuy nhiên, điểm c khoản 2 Điều 10 Luật giá năm 2012 cũng quy định tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh không được lợi dụng khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, bệnh dịch và các điều kiện bất thường khác; lợi dụng chính sách của Nhà nước để định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý.

Điều 12 Luật giá năm 2012 quy định tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ niêm yết giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.

Các hành vi không niêm yết giá, hành vi bán không đúng giá niêm yết sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn, quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm phải niêm yết giá theo quy định của pháp luật;

b) Niêm yết giá không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hành vi vi phạm quy không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm phải niêm yết giá và niêm yết giá không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng trong trường hợp vi phạm nhiều lần; tái phạm;

b) Niêm yết giá không đúng giá cụ thể hoặc không nằm trong khung giá hoặc cao hơn mức giá tối đa hoặc thấp hơn mức giá tối thiểu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi bán cao hơn giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân định giá không thuộc

Danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật ngoài hình thức niêm yết giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, kê khai giá.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi bán cao hơn giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai về Quỹ bình ổn giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại cho khách hàng số tiền đã thu cao hơn giá niêm yết đối với hành vi vi phạm bán cao hơn giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân định giá và bán cao hơn giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện; trường hợp không xác định được khách hàng để trả lại thì nộp vào ngân sách nhà nước.

20. Trong hình hình dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp, người có hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm trong tình hình dịch bệnh mua vét hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng bình ổn giá nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý như sau:

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tại điểm 1.8 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC quy định như sau:

“1.8. Người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giải tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà nước định giá bán nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội đầu cơ theo quy định tại Điều 196”

Điều 196 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào lợi dụng tình hình khan hiếm hoặc tạo ra sự khan hiếm giả tạo trong tình hình thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh hoặc tình hình khó khăn về kinh tế mua vét hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng bình ổn giá hoặc thuộc danh mục hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Hàng hóa trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng;
- b) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- d) Hàng hóa trị giá từ 1.500.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng;
- đ) Thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;
- e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Hàng hóa trị giá 3.000.000.000 đồng trở lên;
- b) Thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên;
- c) Tái phạm nguy hiểm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị xử phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, d, đ và e khoản 2 Điều này thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 4.000.000.000 đồng đến 9.000.000.000 đồng;

d) *Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm”.*

21. Hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc, trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh bị xử lý như sau:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc, trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 (Thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013) của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

“Điều 14. Vi phạm quy định khác về y tế dự phòng

...

3. *Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc, trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh.*

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) *Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, chứng chỉ hành nghề dược, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;*

b) *Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, chứng chỉ hành nghề dược, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm trên 50.000.000 đồng hoặc trường hợp tái phạm.*

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hoàn trả cho người mua hoặc người bán toàn bộ số tiền chênh lệch đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không hoàn trả được cho khách hàng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

22. Hành vi đưa thuốc dùng trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ra khỏi biên giới nhằm thu lợi bất chính bị truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

Điểm 1.7 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định: người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự 2015, **cụ thể như sau:**

- Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm nếu số thuốc đưa ra khỏi biên giới trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 188 hoặc tại một trong các Điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm nếu phạm tội có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm nguy hiểm.

- Phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm nếu vật phạm pháp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng; thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

- Phạt tù từ 12 năm đến 20 năm nếu vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên; thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên; lợi dụng thiên tai, dịch bệnh hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác.

- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Pháp nhân thương mại phạm tội này có thể bị phạt tiền tối đa đến 15.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn hoặc cấm kinh doanh, cấm

hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

23. Hành vi lợi dụng việc mua bán hàng hóa online để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người mua trong thời gian dịch COVID-19 như: quảng cáo hàng giá rẻ, yêu cầu người mua phải đặt cọc trước nhưng không giao hàng và chiếm đoạt tiền đặt cọc... thì bị xử lý như sau:

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ngoài ra, người vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Hành vi nói trên còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về ***“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tùy tính chất và mức độ vi phạm, người phạm tội sẽ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Đặc biệt, tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định “lợi dụng thiên tai, dịch bệnh” là tình tiết tăng nặng định khung với mức hình phạt tù áp dụng là từ 7 năm đến 15 năm.

Bên cạnh đó, theo Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, người tiêu dùng có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.